

Số: /TTr-UBND

Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025
thuộc nguồn vốn ngân sách thị xã Vĩnh Châu

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán, dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về điều chỉnh Điều 1, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Thông báo số 1531-TB/TU ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu về việc kết luận cuộc họp Ban Thường vụ Thị ủy bất thường.

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đề nghị Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu xem xét, thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách thị xã Vĩnh Châu, cụ thể như sau:

- Vốn cân đối ngân sách thị xã tăng, giảm: 1.146 triệu đồng.
- Vốn thu tiền sử dụng đất theo phân cấp tăng, giảm: 88 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình trước kỳ họp thứ 20 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC.

Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
NGUỒN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Mã số dự án đầu tư	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số		Tăng (+)	Giảm (-)		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng số							110.211	110.211	98.659	98.659	51.407	1.234	1.234	51.407	
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương						74.754	74.754	79.120	79.120	35.807	1.146	1.146	35.807	
a	Các công trình chuyển tiếp						56.442	56.442	32.117	32.117	15.720	536	456	15.800	
1	Lộ đal Vĩnh An	Phường 2	Dài 1.934m; rộng 4m	8048440	2024-2025	2542/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	3.562	3.562	3.164	3.164	1.138		27	1.111	
2	Lộ Cơ nhất	Vĩnh Tân	Dài 2.097,19m; rộng 4m	8048439	2024-2025	2567/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	5.328	5.328	4.878	4.878	2.384		106	2.278	
3	Lộ từ Trạm Kiểm lâm đến Giáp Nước (ấp Huỳnh kỷ)	Vĩnh Hải	Dài 1.935m; rộng 3m	8048442	2024-2025	2541/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	3.963	3.963	3.593	3.593	664	429		1.093	
4	Lộ Nguyễn Út	Hoà Đông	Dài 3.149,45m; rộng 3m	8048441	2024-2025	2565/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	6.403	6.403	5.858	5.858	2.752		58	2.694	
5	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 3 (điểm chính)	Vĩnh phước	Khối 08 phòng học	8048444	2024-2025	2569/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	7.970	7.970	6.747	6.747	3.391		144	3.247	
6	Nhà Văn hóa xã Lạc Hòa	Lạc Hòa	Diện tích xây dựng 536m ²	8048443	2024-2025	2538/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	6.800	6.800	6.198	6.198	3.591	107		3.698	
7	Nâng cấp Đường huyện 12 (Quy hoạch ĐT 936) (thanh toán đối ứng)	Vĩnh Hiệp, Vĩnh Phước	Cầu và đường dài 2.967m	7864593	2021-2023	4147/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	22.416	22.416	1.679	1.679	1.800		121	1.679	
b	Các công trình khởi công mới						18.312	18.312	13.057	13.057	11.879	487	163	12.203	
1	Nâng cấp Đường 30/4 (đoạn từ cầu Vĩnh Châu đến Đường huyện 43)	Phường 1	Dài 1.124m; rộng 14m	8109009	2024-2025	2685/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	14.162	14.162	8.907	8.907	9.070		163	8.907	
2	Lộ cặp kênh đường cây	Vĩnh Hiệp	Cầu, đường dài 1.802,35m; rộng 3m	8101385	2024-2025	2683/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	4.150	4.150	4.150	4.150	2.809	487		3.296	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Mã số dự án đầu tư	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số		Tăng (+)	Giảm (-)		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
c	Khác								33.946	33.946	8.208	123	527	7.804	
1	Chuẩn bị đầu tư								2.700	2.700	383			383	
2	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán								2.303	2.303	334	123		457	
3	Đối ứng vốn dự án các trường học từ nguồn XSKT tỉnh hỗ trợ	Thị xã							2.083	2.083	895		527	368	
4	Đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia								26.860	26.860	6.596			6.596	
II	Vốn thu tiền sử dụng đất						35.457	35.457	19.539	19.539	15.600	88	88	15.600	
a	Các công trình chuyển tiếp						4.725	4.725	4.431	4.431	513	-	21	492	
1	Nâng cấp lộ cơ nhất	Vĩnh Phước	Dài 2.687,4m; rộng 3m	7999466	2023-2024	2543/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	4.725	4.725	4.431	4.431	513		21	492	
b	Các công trình khởi công mới						30.732	30.732	15.108	15.108	15.087	88	67	15.108	
1	Lộ từ Lầm Thiệt đến Đình Trà Niên	Khánh Hòa	Dài 614,10m; rộng 3m	8101382	2023-2025	2682/QĐ-UBND, ngày 12/11/2024	9.838	9.838	5.732	5.732	5.732			5.732	
2	Lộ Xóm Ông Trời	Hòa Đông	Dài 614,10m; rộng 3m	8101383	2023-2025	2668/QĐ-UBND, ngày 12/11/2024	987	987	874	874	941		67	874	
3	Lộ Mù U	Vĩnh Hải	Dài 2.966m; rộng 3m	8050068	2024-2025	2724/QĐ-UBND, ngày 29/11/2024	5.745	5.745	4.643	4.643	4.555	88		4.643	
4	Nâng cấp Đường 30/4 (đoạn từ cầu Vĩnh Châu đến Đường huyện 43)	Phường 1	Dài 1.124m; rộng 14m	8109009	2024-2025	2685/QĐ-UBND, ngày 12/11/2024	14.162	14.162	3.859	3.859	3.859			3.859	